

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2017/KDTM-ST
Ngày: 07-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý
2. Ông Phạm Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2017/TLST- KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1511/2017/QĐXXST- KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1733/2017/QĐST - KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Ngân hàng TV; địa chỉ trụ sở chính tại: Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ liên lạc: Đường T, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền số 857/2017/XLN - AMC ngày 10/3/2017). (Có mặt).

2/ *Bị đơn:* Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X; địa chỉ trụ sở chính tại: Đường T, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đỗ Ngọc A, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Tổ M, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Đường H, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Văn H trình bày:

Ngân hàng TV - Chi nhánh G và Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X có ký kết Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cùng số SME/EGV/14/0035/HDTD ngày 07/8/2014 với nội dung:

Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X vay của Ngân hàng TV - Chi nhánh G số tiền 570.000.000 (Năm trăm bảy mươi triệu) đồng, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân 07/8/2014, lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 6%/năm và cố định trong 06 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó sẽ điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần, mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 5,55%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô, phương thức trả nợ bên vay phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 07 hàng tháng, số tiền gốc phải trả mỗi kỳ là 9.500.000 (Chín triệu năm trăm ngàn) đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, số khung FF80FW284054, số máy P4AT1192863, biển số 51C-452.34 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003333 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/8/2014. Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng quy định của pháp luật theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EGV/14/0035/HDTC ngày 07/8/2014 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm số 1163414881 ngày 07/8/2014 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình sử dụng vốn vay Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, chỉ thanh toán đến ngày 08/7/2016 được tổng cộng là 307.690.000 (Ba trăm lẻ bảy triệu sáu trăm chín mươi ngàn) đồng, gồm tiền nợ gốc 209.000.000 (Hai trăm lẻ chín triệu) đồng và tiền lãi 98.690.000 (Chín mươi tám triệu sáu trăm chín mươi ngàn) đồng. Tính đến ngày 07/9/2017 Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 451.074.765 (Bốn trăm năm mươi một triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm sáu mươi lăm) đồng. Trong đó nợ gốc 361.000.000 (Ba trăm sáu mươi một triệu) đồng; nợ lãi từ ngày 08/7/2016 đến ngày 07/9/2017 là 90.074.765 (Chín mươi triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm sáu mươi lăm) đồng, gồm nợ lãi trong hạn 60.049.843 (Sáu mươi triệu không trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi ba) đồng, nợ lãi quá hạn 30.024.922 (Ba mươi triệu không trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm hai mươi hai) đồng.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn là Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi là 451.074.765 (Bốn trăm năm mươi một triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm sáu mươi lăm) đồng cho Ngân hàng TV ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 08/9/2017 theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TV đề nghị được phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ.

Tại lời khai ngày 20 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo pháp luật của bị đơn, ông Đỗ Ngọc A trình bày:

Nhất trí như lời trình bày của người đại diện theo uỷ của nguyên đơn, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cùng số SME/EGV/14/0035/HDTD ngày 07/8/2014 và thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển số 51C-452.34 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X để vay số tiền 570.000.000 (Năm trăm bảy mươi triệu) đồng như ông H trình bày. Bị đơn thừa nhận chỉ thanh toán nợ cho nguyên đơn đến ngày 08/7/2016 thì không thanh toán nữa, hiện còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 361.000.000 (Ba trăm sáu mươi một triệu) đồng; về tiền lãi bị đơn đề nghị cho thời gian để kiểm tra lại, sau khi các bên thống nhất bị đơn sẽ thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ vào ngày 25/10/2017 và chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bị đơn không thanh toán đúng hạn thì đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để nguyên đơn thu hồi nợ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ngân hàng TV khởi kiện Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng theo Hợp đồng tín dụng số SME/EGV/14/0035/HDTD ngày 07/8/2014 các bên thoả thuận nếu có phát sinh tranh chấp thì Tòa án nơi thực hiện hợp đồng giải quyết. Thực tế Hợp đồng tín dụng trên được ký tại Ngân hàng TV - Chi nhánh G, địa chỉ: Đường Q, Phường B, quận G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn là Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X đã được Tòa án triệu hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại

khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

2.1 Xét yêu cầu đòi nợ gốc:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cùng số SME/EGV/14/0035/HDTD ngày 07/8/2014;

Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp số SME/EGV/14/0035/HDTC ngày 07/8/2014; Đăng ký giao dịch bảo đảm số 1163414881 ngày 07/8/2014 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào lời khai xác nhận của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã có cơ sở để khẳng định:

Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cùng số SME/EGV/14/0035/HDTD ngày 07/8/2014 do ông Đỗ Ngọc A là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã ký với Ngân hàng TV - Chi nhánh G là hợp đồng vay tài sản, có biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, số khung FF80FW284054, số máy P4AT1192863, biển số 51C-452.34 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003333 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/8/2014. Sau khi vay bị đơn chỉ thanh toán số tiền 307.690.000 (Ba trăm lẻ bảy triệu sáu trăm chín mươi ngàn) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc 209.000.000 (Hai trăm lẻ chín triệu) đồng, tiền lãi 98.690.000 (Chín mươi tám triệu sáu trăm chín mươi ngàn) đồng.

Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác nhận bị đơn còn nợ Ngân hàng TV tiền nợ gốc của Hợp đồng tín dụng trên tính đến ngày 07/9/2017 là 361.000.000 (Ba trăm sáu mươi một triệu) đồng. Phía bị đơn dù không có mặt tại phiên toà nhưng tại bản tự khai cũng như các buổi làm việc tại Toà thừa nhận việc ký hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, việc thế chấp tài sản và hiện còn nợ số tiền gốc như nguyên đơn trình bày. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn.

2.2 Đối với yêu cầu đòi tiền lãi: Xét yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi bị đơn phải trả tính từ ngày 08/7/2016 đến ngày 07/9/2017 là 90.074.765 (Chín mươi triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm sáu mươi lăm) đồng, bao gồm nợ lãi trong hạn 60.049.843 (Sáu mươi triệu không trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi ba) đồng, nợ lãi quá hạn 30.024.922 (Ba mươi triệu không trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm hai mươi hai) đồng phù hợp với sự thoả thuận giữa các bên trong Hợp đồng tín dụng, kế ước nhận nợ đã ký nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

2.3 Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 08/9/2017 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được các bên thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với thoả thuận của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

2.4 Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Bị đơn đề nghị được thanh toán vào ngày 25/10/2017 không được nguyên đơn chấp nhận, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận ý kiến của bị đơn mà chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

2.5 Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp số SME/EGV/14/0035/HDTC ngày 07/8/2014; đăng ký giao dịch bảo đảm số 1163414881 ngày 07/8/2014 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định của pháp luật về tài sản thế chấp nên được công nhận.

Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp trên cùng với ý kiến của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể: Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ, nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, số khung FF80FW284054, số máy P4AT1192863, biển số 51C-452.34 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003333 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/8/2014 để thu hồi nợ.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Mức án phí được quy định như sau: Đối với giá trị tài sản có tranh chấp từ trên 400.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng, mức án phí là 20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng.

Do đó, bị đơn phải chịu tiền án phí là: 20.000.000 đồng + (51.074.765đ x 4%) = 22.042.991 (Hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm chín mươi một) đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 147, 227, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 4 Luật thương mại năm 2005;
- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ các Điều 290, 342, 355, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bị đơn là Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X phải thanh toán cho Ngân hàng TV số tiền: 451.074.765 (Bốn trăm năm mươi một triệu không

trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm sáu mươi lăm) đồng. Trong đó bao gồm nợ gốc 361.000.000 (Ba trăm sáu mươi một triệu) đồng, nợ lãi trong hạn: 60.049.843 (Sáu mươi triệu không trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi ba) đồng, nợ lãi quá hạn: 30.024.922 (Ba mươi triệu không trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm hai mươi hai) đồng, thanh toán một lần ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X thanh toán xong nợ, Ngân hàng TV có nghĩa vụ trả lại cho Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X bản chính giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp là: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003333, tên chủ xe là Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X, biển số đăng ký 51C-452.34 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/8/2014.

Trường hợp Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng TV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, số khung FF80FW284054, số máy P4AT1192863, biển số 51C-452.34 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003333 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/8/2014.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X phải chịu án phí là 22.042.991 (Hai mươi hai triệu không trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm chín mươi một) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 9.980.166 (Chín triệu chín trăm tám mươi ngàn một trăm sáu mươi sáu) đồng cho Ngân hàng TV theo biên lai thu số AA/2016/0018194 ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận G.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty TNHH Phát triển Năng Lượng X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND QGV;
- Chi cục THADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Thúy Duyên